

Bảng tính lương tháng 2026

Nguyễn Thị Mẫu · Trường Tiểu học Mẫu · Ngày tạo: 01/11/2026 · BẢN MẪU

Thực nhận ước tính

10.659.194đ

Tổng thu nhập 11.577.280đ · bảo hiểm 918.086đ

1. Từng khoản

Khoản	Cách tính	Số tiền
Lương ngạch bậc	A1 bậc 3: $3 \times 2.530.000đ$	7.590.000đ
Phụ cấp chức vụ	$0,2 \times$ lương cơ sở	506.000đ
Vượt khung	$0\% \times$ (hệ số + chức vụ)	0đ
Thâm niên nhà giáo	$8\% \times$ (lương + chức vụ + vượt khung)	647.680đ
Ưu đãi nghề	$35\% \times$ (lương + chức vụ + vượt khung)	2.833.600đ
Phụ cấp khác	$0 \times$ lương cơ sở	0đ
Tổng thu nhập		11.577.280đ
Bảo hiểm (10,5%)	8% BHXH + 1,5% BHYT + 1% BHTN	-918.086đ
Thực nhận		10.659.194đ

2. So với lương cơ sở cũ

- Lương cơ sở 2.340.000đ (NĐ 73/2024) > 2.530.000đ từ 01/7/2026 (NĐ 161/2026). Tổng thu nhập của bạn: 10.707.840đ > 11.577.280đ (tăng 869.440đ).

Lương cơ sở cũ 2.340.000đ.

3. Lộ trình nâng bậc thường xuyên

Bậc	Hệ số	Năm dự kiến	Lương ngạch bậc
3	3	2024	7.590.000đ
4	3,33	2027	8.424.900đ
5	3,66	2030	9.259.800đ
6	3,99	2033	10.094.700đ
7	4,32	2036	10.929.600đ
8	4,65	2039	11.764.500đ

Nâng bậc thường xuyên: 3 năm/bậc với loại A1, nếu hoàn thành nhiệm vụ và không bị kỷ luật. Hết bậc thì xét thâm niên vượt khung.

4. Căn cứ và lưu ý

- Hệ số lương: NĐ 204/2004/NĐ-CP. Giáo viên xếp lương theo hạng chức danh (TT 01-04/2021/TT-BGDĐT, sửa bởi TT 08/2023).
- Thâm niên nhà giáo: NĐ 77/2021/NĐ-CP. Phụ cấp ưu đãi: theo mức trường đang chi; văn bản mới về phụ cấp nhà giáo năm 2026 có thể thay đổi mức.
- Ước tính tham khảo, chưa trừ thuế TNCN, đoàn phí; chưa tính phụ cấp đặc thù khác.
- Lương Giáo Viên là công cụ tính tham khảo, không phải tư vấn. Số liệu ước tính, chưa trừ thuế TNCN; đối chiếu bảng lương của đơn vị. Chúng tôi không lưu số liệu bạn nhập.

Tạo bởi Lương Giáo Viên · luonggv.hoagao.store · support@hoagao.store